

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD23B4** Năm học: **24-25**
Mã MH/MĐ: **MH03243** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Thống kê ứng dụng**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353403023658	Trần Đăng	Khôi	24/10/2008			10	10	6.0	7.0	10.0		9.0		8.7
2	2353403023659	Huỳnh Thị Thúy	Nga	12/11/2008			5	7	8.0	7.0	7.0		6.5		6.7
3	2353403023660	Nguyễn Thị Kim	Ngân	18/02/2008			9	6	5.0	5.0	6.0		7.8		7.0
4	2353403023661	Phan Thị Kim	Ngân	29/11/2007			0	0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
5	2353403023663	Trần Thị Bích	Ngọc	30/11/2008			10	10	6.0	10.0	8.0		9.3		9.0
6	2353403023664	Phan Thị Kim	Nguyên	18/10/2008			9	5	10.0	9.0	5.0		7.8		7.8
7	2353403023665	Nguyễn Thiện	Nhân	19/12/2008			6	6	7.0	5.0	8.0		7.3		7.0
8	2353403023666	Huỳnh Thị Yến	Nhi	09/12/2008			8	5	7.0	6.0	8.0		3.3	5.0	5.8
9	2353403023667	Mai Thị Ánh	Như	22/09/2008			6	7	9.0	8.0	9.0		8.8		8.5
10	2353403023669	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	10/12/2008			6	7	7.0	6.0	8.0		8.0		7.6
11	2353403023671	Mai Hồng Nhật	Tân	30/11/2008			9	6	8.0	10.0	8.0		8.3		8.3
12	2353403023672	Nguyễn Thanh	Thảo	23/05/2008			9	9	6.0	8.0	9.0		9.8		9.1
13	2353403023673	Thái Thị Phương	Thảo	15/06/2008			9	6	7.0	7.0	9.0		7.8		7.7
14	2353403023676	Lê Anh	Thư	02/08/2008			10	8	6.0	7.0	10.0		9.0		8.6
15	2353403025255	Phan Thị Ngọc	Lam	28/09/2008			10	9	6.0	9.0	8.0		8.8		8.5

Châu Đốc, ngày 15 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Từ Cao Thanh Hà